



BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /2011/TTLT/BTC-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020.

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020;

Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 (sau đây gọi tắt là Đề án) như sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng Thông tư này là các cơ quan, đơn vị có sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động của Đề án.

2. Trường hợp Đề án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển, vốn viện trợ không hoàn lại thì thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của nhà tài trợ hướng dẫn riêng cho các nguồn vốn này.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn vốn thực hiện Đề án bao gồm nguồn vốn sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo lĩnh vực chi của các cơ quan, đơn vị.

- Ngân sách trung ương:

+ Bảo đảm kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án thuộc nhiệm vụ của các Bộ, ngành trung ương;

+ Hỗ trợ có mục tiêu cho một số địa phương xây dựng mô hình điểm Trung tâm dịch vụ công tác xã hội;

+ Hỗ trợ có mục tiêu đối với các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

- Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án thuộc nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị ở địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Nguồn vốn viện trợ của các tổ chức quốc tế (nếu có) cho các hoạt động của Đề án.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung và mức chi cho các hoạt động của Đề án

1. Chi điều tra, rà soát, thống kê cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội và các đối tượng, dịch vụ công tác xã hội để lập kế hoạch đào tạo, đào tạo lại về công tác xã hội và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý phát triển nghề công tác xã hội. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước.

2. Chi cho công tác kiểm tra giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung hoạt động của Đề án. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Chi nghiên cứu khoa học nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển nghề công tác xã hội. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKH &CN ngày 4/10/2006 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT/BTC-BKH &CN ngày 7/5/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Chi hợp tác quốc tế để tăng cường năng lực phát triển nghề công tác xã hội và triển khai các hoạt động của Đề án: Nội dung và mức chi thực hiện theo

quy định Thông tư số 91/2005/TT-BTC ngày 18/10/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 6/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

5. Chi xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 192/2010/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 02/12/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp-Văn phòng Chính phủ hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

6. Chi củng cố và phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội và đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội

6.1. Chi nghiên cứu, quy hoạch các tổ chức cung cấp dịch vụ công tác xã hội theo hướng gắn kết giữa các cơ sở bảo trợ xã hội do Nhà nước thành lập với các cơ sở bảo trợ xã hội do tổ chức, cá nhân được phép thành lập; giữa Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội với hệ thống bảo trợ xã hội. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14/3/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch.

6.2. Chi xây dựng mô hình điểm Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội:

a) Chi nghiên cứu ban hành tiêu chí, điều kiện của mô hình điểm Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội. Nội dung và mức chi thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Giai đoạn 2010-2015, xây dựng tối thiểu 10 mô hình điểm Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đại diện cho các khu vực, vùng, miền trong phạm vi toàn quốc.

c) Tùy theo yêu cầu, điều kiện cụ thể và khả năng của ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) phê duyệt Đề án xây dựng mô hình điểm Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội thuộc địa phương, sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

d) Ngân sách trung ương hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn vốn sự nghiệp đảm bảo xã hội:

- Trường hợp xây dựng mới Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội: Ngân sách trung ương hỗ trợ trang thiết bị ban đầu cho Trung tâm với mức tối đa 3.000 triệu đồng/trung tâm.

- Trường hợp mở rộng, nâng cấp cơ sở bảo trợ xã hội, Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội (trường hợp cơ sở vật chất đã có chưa đáp ứng, phù hợp với hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội): hỗ trợ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các phòng và mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội. Mức hỗ trợ tối đa 1.500 triệu đồng/cơ sở bảo trợ xã hội. Trung tâm dịch vụ công tác xã hội.

đ) Việc quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và quản lý vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

e) Chi hoạt động thường xuyên của Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội, cơ sở bảo trợ cung cấp dịch vụ công tác xã hội do ngân sách địa phương đảm bảo theo các quy định hiện hành đối với cơ sở bảo trợ xã hội là đơn vị sự nghiệp công lập. Ngoài ra, Thông tư này quy định một số nội dung chi đặc thù cho việc tiếp nhận, nuôi dưỡng đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp như sau:

- Chi lập hồ sơ đối tượng vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm, mức chi 30.000 đồng/hồ sơ.

- Chi thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho đối tượng hoặc nhóm đối tượng với mức như sau:

+ 50.000 đồng/buổi tư vấn (trường hợp tư vấn từ 1-2 đối tượng);

+ 100.000 đồng/buổi tư vấn (trường hợp tư vấn từ 3 đối tượng trở lên).

- Chi hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp trong thời gian ở Trung tâm. Mức hỗ trợ 25.000đ/người/ngày nhưng không quá 30 ngày. Trường hợp đặc biệt cần kéo dài thời gian lưu trú trong Trung tâm phải có quyết định của cơ quan có thẩm quyền và được áp dụng mức hỗ trợ tiền ăn bằng với mức của đối tượng được nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội quy định tại địa phương.

- Chi phí mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết cho đối tượng, mức tối đa 300.000 đồng/người.

- Chi phí khám, chữa bệnh thông thường trong thời gian đối tượng lưu trú tại Trung tâm, mức tối đa 50.000 đồng/người.

6.3. Giai đoạn 2016-2020, hỗ trợ nhân rộng mô hình Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; trường đại học, trường nghề trực thuộc Bộ, ngành hoặc địa phương để cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho cá nhân, nhóm, gia đình và cộng đồng có vấn đề xã hội trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện mô hình điểm Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội giai đoạn 2010-2015.

6.4. Chi phụ cấp hàng tháng đối với những người làm công tác xã hội thuộc chức danh không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội cấp xã với mức phụ cấp hàng tháng bằng mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định từng thời kỳ. Số lượng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với quy mô dân số, điều kiện địa lý của từng xã, phường, thị trấn và bảo đảm mỗi xã, phường, thị trấn có ít nhất từ 01 đến 02 người làm công tác xã hội thuộc chức danh không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội cấp xã.

6.5. Chi đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng kỹ năng nâng cao năng lực cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội, bao gồm:

a) Đối tượng đào tạo bao gồm:

Cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội làm việc tại các xã, phường, thị trấn; cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội và cơ quan Lao động-Thương binh và Xã hội các cấp.

b) Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng kỹ năng nâng cao năng lực cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội thực hiện theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

7. Chi xây dựng, hoàn thiện chương trình khung, giáo trình đào tạo và dạy nghề công tác xã hội:

a) Chi xây dựng và ban hành chương trình khung, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nghề công tác xã hội bảo đảm liên thông với đào tạo đại học nghề công tác xã hội; xây dựng, hoàn thiện chương trình khung, giáo trình đào tạo cử nhân, sau đại học về công tác xã hội; xây dựng giáo trình về nghiệp vụ của Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội. Nội dung, mức chi theo quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định xây dựng chương trình khung và biên soạn giáo trình cho các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

b) Chi hỗ trợ các khoa có đào tạo công tác xã hội tại các cơ sở đào tạo và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội, gồm: Đào tạo nâng cao nghiệp vụ về công tác xã hội; bồi dưỡng kỹ năng tư vấn về công tác xã hội cho đội ngũ giảng viên đang giảng dạy công tác xã hội tại các cơ sở đào tạo.

Nội dung, mức chi theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Trường hợp cơ quan triệu tập chịu trách nhiệm thanh toán công tác phí cho học viên từ nguồn kinh phí của Đề án, học viên không thanh toán tại đơn vị nơi cử đi.

8. Tuyên truyền, thông tin nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức viên chức và nhân dân về nghề công tác xã hội

a) Chi công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí); xây dựng và vận hành trang website; xây dựng, sản xuất, nhân bản và phát hành các loại sản phẩm truyền thông theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng giữa cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng.

b) Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về phát triển nghề công tác xã hội do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi theo Thông tư số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 4. Lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước

Việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật; Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số nội dung sau:

1. Kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo lĩnh vực chi của các cơ quan, đơn vị theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các Bộ, ngành căn cứ nhiệm vụ được giao (theo Điều 2, Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ) chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, có văn bản hướng dẫn thực hiện các hoạt động của Đề án theo thẩm quyền và gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, trong đó quy định rõ các chỉ tiêu, các hoạt động của Đề án và trách nhiệm của từng cơ quan trong việc tổ chức thực hiện Đề án; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các Bộ, ngành và địa phương thực hiện Đề án, căn cứ nguồn kinh phí thực hiện Đề án được phê duyệt theo Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, dự kiến phân bổ cho các Bộ, ngành và địa phương (phần kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách trung ương), tổng hợp gửi Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp vào dự toán ngân sách, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2011.

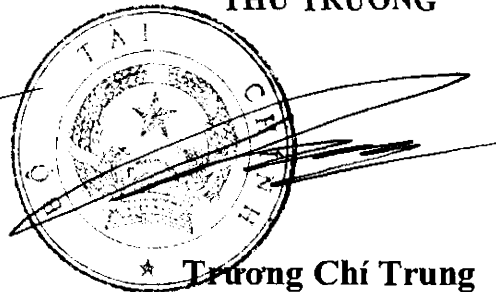
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Đàm

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỦ TRƯỞNG**



Trương Chí Trung

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW, Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Văn phòng BCĐTW về phòng chống tham nhũng;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở LĐTBXH, Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm P. luật-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website BTC- Bộ LĐTBXH;
- Các đơn vị thuộc BTC, Bộ LĐTBXH;
- Lưu VT: Bộ Tài chính, Bộ LĐTBXH.